

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON TUỔI HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90 /QĐ-MNTH

Quận 1, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020
của Trường Mầm non Tuổi Hồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 cho Trường Mầm non Tuổi Hồng của Phòng Tài Chính – Kế hoạch Quận 1 ngày 23 tháng 3 năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận văn phòng Trường Mầm non Tuổi Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường Mầm non Tuổi Hồng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Q1;
- Công TTĐT trường;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Diễm Kim

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TUỔI HỒNG
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2020
(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-MNTH ngày 25/3/2021 của Trường Mầm non Tuổi Hồng)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu học phí, thu khác				
1	Thu học phí	1.301,46	1.301,46		
2	Thu khác	200,48	200,48		
	- Thiết bị, vật dụng phục vụ hs bán trú	1.100,98	1.100,98		
	- Vệ sinh bán trú	82,20	82,20		
	- Tổ chức phục vụ bán trú	60,70	60,70		
	- Học phí hè	582,30	582,30		
	- Phục vụ ăn sáng	131,90	131,90		
	- Năng khiếu	192,59	192,59		
		51,30	51,30		
II	Chi từ học phí, thu khác	1.298,92	1.298,92		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.298,92	1.298,92		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	10,80	10,80		
	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	10,80	10,80		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.847,90	3.847,90		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.735,06	3.735,06		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	112,84	112,84		

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Diễm Kim